

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Hậu và bà Trần Thị Xuân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh và Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế và điểm cầu nhà tạm giữ Công an huyện P, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Ngọc Q; tên gọi khác: C; sinh ngày 13/12/2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị S; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Cao Ngọc K; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/4/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ trang trí nội thất; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc V và bà Huỳnh Thị R; có vợ là Nguyễn Thị Phương L, con: có 01 con, sinh năm 2022; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2023, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn G. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn H. Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Đoàn Văn T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Dương Viết P, sinh năm 1994; Trần Văn T1, sinh năm 1994; đều là cán bộ cơ quan Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Trần Trung T2, sinh năm 2000, ông Lê Trọng H1, sinh năm 2003; đều là Chiến sỹ thuộc cơ quan Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/01/2023, khi đến chơi tiệc đám cưới của một người bạn, Huỳnh Ngọc Q nói với Cao Ngọc K: “Góp hai đứa làm tý”. Kỹ hiểu rõ ý của Q là góp tiền mua ma túy về sử dụng, nên K đồng ý và đưa cho Q 200.000 đồng; Q góp 300.000 đồng. Sau đó, Q dùng điện thoại di động hiệu Vivo của mình liên hệ qua mạng xã hội với người tên “T3” (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy, thì được đồng ý. Kỹ giao xe mô tô biển số 75K1-40473 (Kỹ mượn của anh Nguyễn Văn G) cho Q điều khiển chở K đến tại khu vực ngã ba L, thuộc xã L, huyện P. Tại đây, Q đến gặp và trực tiếp mua của “Trí” 01 gói ni lông, bên trong có ma túy với giá 500.000 đồng, rồi chở K về lại xã L để sử dụng. Trên đường chạy xe về, Q đưa gói ma túy cho K ngồi sau cất giữ.

Vào khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực ngã ba gần gác chắn tàu hỏa thuộc thôn L, xã L, huyện P thì bị Tổ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự Công an huyện P kiểm tra. Lúc này, Cao Ngọc K liền ném gói ma túy xuống lề đường gần vị trí đứng của mình. Tiến hành kiểm tra gói ni lông màu hồng nhạt bên trong chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt đều có chữ WY; cả hai thừa nhận đó là ma túy loại hồng phiến. Cơ quan điều tra Công an huyện P tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q và K.

** Vật chứng tạm giữ:*

- 01 (một) gói ni lông màu hồng nhạt, bên trong chứa 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt đều có chữ WY

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 75K1-404.73, có số máy JF63E2251284, số khung 6320HZ209023;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y51 màu tím bạc, số seri: 967700515500211, kèm sim số 0783240781

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI Y9 màu xanh đen, số seri: 2DR4C19107005197, kèm sim số 0862835760

Tại bản kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: 10 (mười) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 0,9341g (không phải chín ba bốn một gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

H2 lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P gồm: 0,8341g (không phải tám ba bốn một gam) mẫu bột được nghiền từ 10 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-PL ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, xử phạt Cao Ngọc K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, tịch thu điện thoại của bị cáo Huỳnh Ngọc Q vì đã dùng vào việc liên lạc mua ma túy, trả lại điện thoại cho bị cáo Cao Ngọc K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 07/01/2023, tại khu vực ngã ba gần gác chắn tàu hỏa thuộc thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,9341g (không phải chín ba bốn một gam) ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây nguy hiểm cho xã hội, việc tàng trữ chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm: Trong đó, Huỳnh Ngọc Q là người khởi xướng việc mua và chủ động liên lạc mua ma túy; Cao Ngọc K là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực cho Q thực hiện hành vi tàng trữ ma túy. Do đó, bị cáo Huỳnh Ngọc Q phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Cao Ngọc K.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, biết rõ ma túy là chất cấm nhưng vẫn lén lút tàng trữ trái phép. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 75K1-404.73 của anh Nguyễn Văn G: Anh G không biết K dùng xe để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 75K1-404.73 cho anh Nguyễn Văn G. Tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên Hội đồng không xem xét.

Đối với số ma túy còn lại là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại hiệu Vivo Y51 của Huỳnh Ngọc Q dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với điện thoại HUAWEI Y9 của K là phương tiện cá nhân, không liên quan hành vi tàng trữ nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Q 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo Cao Ngọc K 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Mai Tuấn A và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, phía trên có dòng chữ “H2 mẫu vật vụ Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K, bắt ngày 07/01/2023”

(Theo kết luận giám định số 17.KL-KTHS ngày 10/01/2023 bên trong gói niêm phong là đối tượng giám định được hoàn lại gồm có 0,8341g (không phải tám ba bốn một gam) mẫu bột được nghiền từ 10 viên nén đều có dạng hình trụ

tròn màu đỏ gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) cái điện thoại hiệu Vivo Y51, màu tím bạc, số seri 967700515500211, kèm sim số 0783240781 (máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy).

- Trả lại cho bị cáo Cao Ngọc K 01 điện thoại HUAWEI Y9 màu xanh đen, số seri 2DR4C19107005197, kèm sim số 0862835760 (máy cũ đã qua sử dụng, bề mặt hình phía trên góc trái, không kiểm tra chất lượng bên trong máy) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Q và Cao Ngọc K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lộc;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo